

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BTL, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 57, 58 và 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 211 đăng ký ngày 09/9/2010 tại UBND xã C, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1987

Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1979

Cùng nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ 2, phường C 2, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Phòng 1507 – CT4C chung cư T, 43 P, phường C 2, quận BTL, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/02/2023, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Thanh B cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Thanh B có 01 con chung là Nguyễn Đỗ Nhật M, sinh ngày 02/10/2013. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu M cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 (Ba triệu) đồng/01 tháng, kể từ tháng 02/2023.

[3] Về tài sản chung, nhà đất: Chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Thanh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Thanh B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn: Chị Đỗ Thị D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Thanh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Thanh B có 01 (một) con chung là Nguyễn Đỗ Nhật M, sinh ngày 02/10/2013. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con Nguyễn Đỗ Nhật M cho chị Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh B tự nguyện cấp Dưỡng nuôi con là: 3.000.000đ (Ba triệu) đồng/01 tháng, kể từ tháng 02/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất: Chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Thanh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Thanh B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Thanh B phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị D đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043657 ngày 14/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BTL, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị D, anh B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận BTL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị M Huệ

